

Số: 01 /QĐ-CCTL

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai kế hoạch đầu tư công năm 2025

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THỦY LỢI

Căn cứ Luật đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3358/QĐ- UBND ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 và giao Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính- Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2025 giao cho đơn vị Chi cục Thủy lợi, số tiền: 4.037.000 đồng (Bốn tỷ, không trăm ba mươi bảy triệu đồng)

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng: Hành chính - Tổng hợp; Quản lý công trình và Phòng chống thiên tai; Hạt trưởng các Hạt Quản lý đề thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (B/c)
- Lãnh đạo Chi cục;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HCTH.

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Thịnh

Đơn vị: Chi cục Thủy lợi Thái Nguyên

Biểu mẫu 05/CKTC - ĐTXD

CÔNG KHAI VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	TDT được duyệt	Lũy kế vốn đã cấp đến hết niên độ Ngân sách	Kế hoạch vốn ĐT được giao năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số	15.000	15.000	10.963	4.037	
I	Vốn thực hiện dự án	15.000	15.000	10.963	4.037	
B	Dự án nhóm B	15.000	15.000	10.963	4.037	
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật vùng sản xuất chè tập trung AT, CLC tỉnh Thái Nguyên	15.000	15.000	10.963	4.037	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3358**/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **27** tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025 và giao Kế hoạch đầu tư công
tỉnh Thái Nguyên năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách Trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc cho ý kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc cho ý kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương; thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 6028/TTr-SKHĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và giao Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên:

1. Điều chỉnh nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh

Điều chỉnh giảm tổng kế hoạch vốn từ nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh từ 7.828.215 triệu đồng xuống 7.748.233 triệu đồng (giảm 79.982 triệu đồng) đối với dự án Xây dựng 46 trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn.

2. Điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)

Điều chỉnh tăng tổng kế hoạch vốn ngân sách địa phương (vốn xây dựng cơ bản tập trung) từ 4.555.072 triệu đồng lên 4.635.054 triệu đồng (tăng 79.982 triệu đồng) để bố trí cho dự án Xây dựng 46 trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Giao Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2025:

Tổng số vốn đầu tư công năm 2025: 3.135.932 triệu đồng, bao gồm các nguồn vốn:

1. Vốn ngân sách Trung ương: 742.232 triệu đồng. Trong đó:

a) Vốn trong nước: 670.987 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực, dự án trọng điểm, liên vùng: 314.036 triệu đồng.

- Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia: 356.951 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

b) Vốn nước ngoài: 71.245 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

2. Vốn ngân sách địa phương: 2.393.700 triệu đồng. Trong đó:

a) Vốn đầu tư ngân sách địa phương xây dựng cơ bản tập trung: 821.700 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo)

b) Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 20.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo)

c) Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý): 1.552.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục VII kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện đầy đủ các quy trình, thủ tục theo quy định, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; đồng thời quản lý, sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, đảm bảo tiến độ, hiệu quả đầu tư và đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước Thái Nguyên; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các chủ đầu tư có tên tại Điều 1, Điều 2 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực: Huyện ủy, Thành ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các chuyên viên NCTH;
- Lưu: VT, KT, TH.

Triều 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Dũng



Phụ lục V

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN
QUỐC QUÂN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG)
Kính thưa Quý hội đồng
QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đanh mục dự án/ chương trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lấy kế vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2024		Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú	
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số	Trong đó: Năm 2024				
								Ngân sách Trung ương							Ngân sách địa phương
	TỔNG SỐ						7 853 840	4 343 245	3 175 555	2 621 356	1 826 435	555 628	821 700		
I	Quốc phòng						60 000	0	60 000	60 000	16 100	16 050	43 900		
-	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2025						20 000	0	20 000	20 000	16 000	15 950	4 000		
1	Rà phá bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025	Thành phố Thái Nguyên, Phố Yên, Sóng Công, Huyện Đại Từ	Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên	220221002	2024-2025	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 25/4/2022	20 000	0	20 000	20 000	16 000	15 950	4 000	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
-	Dự án khởi công mới năm 2025						40 000	-	40 000	40 000	100	100	39 900		
1	Xây dựng 16 Tru sở Ban CHQS cấp xã năm 2025	16 xã, phường, thị trấn thuộc 06 huyện, thành phố của tỉnh Thái Nguyên			2024-2026	Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 31/10/2024,	40 000		40 000	40 000	100	100		Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Phân bổ chi tiết sau khi có quyết định phê duyệt dự án
II	An ninh và trật tự, an toàn xã hội						352 457	-	330 679	109 982	30 000	30 000	79 982		
-	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2025						352 457	0	330 679	109 982	30 000	48 100	79 982		
1	Xây dựng 46 tru sở làm việc Công an xã, thị trấn	46 xã, thị trấn thuộc 06 huyện của tỉnh Thái Nguyên	Kho Bạc nhà nước Thái Nguyên	7004692	2024-2026	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 27/6/2024, Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	352 457	0	330 679	109 982	30 000	30 000	79 982	Công an tỉnh	
III	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp						171 071	0	144 726	144 726	107 590	83 384	37 136		
-	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2025						171 071	0	144 726	144 726	107 590	83 384	37 136		

TT	Đanh mục dự án/ chương trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lấy kế vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2024		Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số	Trong đó: Năm 2024			
								Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương						
1	Xây dựng Trường THPT Lý Nam Đế, thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên)	Thành phố Phổ Yên	Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên	7671829	2017-2025	Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 23/10/2017; Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 20/7/2023; Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	103 131	0	76 786	76 786	54 219	30 966	22 567	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Phổ Yên	
2	Xây dựng Nhà lớp học 16 phòng, Nhà hiệu bộ trường THPT Lương Ngọc Quyến	Thành phố Thái Nguyên	Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên	8047961	2024-2025	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 11/11/2023	29 850	0	29 850	29 850	22 071	21 418	7 779	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
3	Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú tỉnh Thái Nguyên (Xây dựng Nhà KTX, nhà ăn, nhà đa năng)	Thành phố Phổ Yên	Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên	7951622	2024-2025	Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 12/8/2022; Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	30 000	0	30 000	30 000	25 600	25 500	4 400	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
4	Xây dựng Nhà đa năng, nhà lớp học 6 phòng Trường THPT Hoàng Quốc Việt	Huyện Võ Nhai	Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên	8047965	2024-2025	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 05/12/2023	8 090	0	8 090	8 090	5 700	5 500	2 390	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
IV	Y tế, dân số và gia đình						305 654	53 525	220 863	206 463	170 824	69 211	35 639		
-	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2025						305 654	53 525	220 863	206 463	170 824	69 211	35 639		
1	Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã: La Hiền, huyện Võ Nhai, Nhà Lũng, Tân Hòa, huyện Phú Bình	Huyện Võ Nhai; Huyện Phú Bình	Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên	7984774	2024-2025	Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 14/7/2022; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	13 863	0	13 863	13 000	9 150	9 100	3 850	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lấy kế vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2024		Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số	Trong đó: Năm 2024			
								Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương						
2	Khoa khám chẩn hình, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên	Thành phố Thái Nguyên	Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên	7950704	2024-2025	Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 18/7/2022	25 066	0	22 000	22 000	9 232	9 132	12 768	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
3	Xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn I)	Xã Quyết Thắng, Thành phố Thái Nguyên	Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên	7845363	2021-2025	Quyết định số 3579/QĐ-UBND ngày 31/10/2019, Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 31/3/2021, Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 29/9/2023, Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	266 725	53 525	185 000	171 463	152 442	50 978,95	19 021	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
V	Văn hóa, thông tin						69 112	0	69 112	55 345	800	800	54 544		
-	Dự án khởi công mới năm 2025														
I	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên	Thành phố Thái Nguyên	Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên	8110134	2024-2027	Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 06/9/2024, Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 07/11/2024	69 112	0	69 112	55 344,649	800	800	54 544	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
VI	Thể dục, thể thao						39 981	0	39 981	39 981	37 981	28 981	2 000		
-	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2025														
I	Sửa chữa, cải tạo Nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên	Thành phố Thái Nguyên	Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên	7951624	2023-2025	Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 10/6/2022	39 981		39 981	39 981	37 981	28 981	2 000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
VII	Các hoạt động kinh tế						4 500 093	4 225 877	2 021 728	578 887	338 747	52 264	240 138		
VII.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản						1 001 178	777 446	223 732	141 275	27 936	9 348	113 338		
-	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2025						80 000	65 000	15 000	15 000	10 963	7 317	4 037		

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lấy kế vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2024		Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số	Trong đó: Năm 2024			
								Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương						
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật vùng sản xuất chè tập trung an toàn, chất lượng cao tỉnh Thái Nguyên	Huyện Đại Từ và thành phố Thái Nguyên	Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên	7741662	2020-2025	Quyết định số 4122/QĐ-BNN-TCTL ngày 30/10/2019	80 000	65 000	15 000	15 000,000	10 963	7 317,000	4 037	Chi cục Thủy lợi	
-	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						921 178	712 446	208 732	126 275	16 973	2 031	109 301		
1	Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Thái Nguyên	Tỉnh Thái Nguyên	Kho bạc nhà nước Thái Nguyên	7977315	2022-2025	Quyết định số 1395/TTg-QHQT ngày 13/10/2020; Số 983/QĐ-TTg ngày 16/8/2022	921 178	712 446	208 732	126 275	16 973	2 031	109 301	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên	Đã bao gồm 50 000 triệu đồng từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại để thực hiện dự án
VII.2	Giao thông						5 060 372	3 355 404	1 704 968	344 860	307 951	115 776	36 908		
-	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2025						4 224 000	3 355 404	868 596	222 000	203 175	11 000	18 825		
1	Đường giao thông xóm Khe Cai - Suối Khế, xã Vũ Chấn đi xóm Na Hẩu, xã Nghinh Tường, huyện Võ Nhai	Xã Vũ Chấn, Nghinh Tường, huyện Võ Nhai	Kho bạc tỉnh Thái Nguyên	8069305	2024-2025	Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 31/8/2023; Quyết định số 3363/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	20 000	0	20 000	20 000	11 700	11 000	8 300	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Võ Nhai	
2	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	Thành phố Phổ Yên và huyện Đại Từ	Kho bạc tỉnh Thái Nguyên	7901858	2022-2025	Quyết định số 3518/QĐ-UBND ngày 12/11/2021; số 3195/QĐ-UBND ngày 20/12/2022; số 2326/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	4 204 000	3 355 404	848 596	202 000	191 475	-	10 525	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên	
-	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						836 372	0	836 372	122 860	104 776	104 776	18 083		
1	Dự án đường nối từ tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc đến đường Triều Quang Phúc	Thành phố Phổ Yên	Kho bạc tỉnh Thái Nguyên	8089341	2024-2026	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 26/4/2024; Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 07/11/2024	137 908	0	137 908	20 000	11 391	11 391	8 608	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên	